

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 83/2022/HS-PT  
Ngày 14 - 9 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thuý Mai

Ông Vũ Văn Mạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Mỹ I – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/HS-PT ngày 01 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và đồng phạm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Bị cáo kháng cáo:*** **Trần Văn T**, sinh ngày 25/11/1997 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Chùa, thị trấn Đạo Đức, huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Kim Thị Hồng A – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Trong vụ án còn có bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người làm thuê trông đằm cá cho Lê Văn B tại khu Đầm Trại Chuối thuộc địa phận tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn N, huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc. Cạnh đằm cá của B có đàn vịt của vợ chồng anh Nguyễn Đình C và chị

Nguyễn Tuấn D ở thôn Đ, xã E, huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc thường xuyên chăn thả từ khoảng giữa tháng 5 năm 2021. Ngày 26/5/2021, anh C chăn thả vịt ở đầm Trại Chuối nhưng đến tối không ở lại trông vịt như những ngày trước đó mà về nhà ngủ. Khoảng 22 giờ ngày 26/5/2021, khi T đang ở tại lều trông cá thì phát hiện đàn vịt của gia đình anh C đang nằm dưới ruộng cạnh đầm cá. T biết rõ đàn vịt của anh C nhưng không thấy có ai trông nên nảy sinh ý định trộm cắp vịt bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên gọi điện thoại cho ông B tìm người mua vịt. Lúc này B đang ở nhà bạn gái là Trần Thị G, khi nghe T nói thì B biết đàn vịt ở đầm Trại Chuối là của anh C, nhưng muốn giúp T bán số vịt này nên B nói với T để hỏi Trần Thị H là chị gái của G xem có mua không vì B biết Trần Thị H đang có nhu cầu mua vịt để nuôi. Sau đó, B nói với G về việc T phát hiện đàn vịt ở ngoài đầm nếu ai mua thì T sẽ dón bắt để bán. Do G biết Trần Thị H đang có ý định mua vịt, nên G nói với B là bảo T bán cho Trần Thị H. B gọi điện thoại cho T bảo T dón vịt để bán cho Trần Thị H. Sau đó, G gọi điện thoại cho T hỏi đã bắt được vịt chưa và hỏi giá cả đàn vịt thì T nói có khoảng 50 con vịt, không biết giá bán thế nào, trả thế nào cũng bán. G thường xuyên xuống đầm cá của B nên biết T không có vịt, mà vịt là do T trộm cắp được nhưng muốn giúp T bán số vịt này, giúp Trần Thị H mua được vịt với giá rẻ nên đã nói với T bán vịt cho Trần Thị H. Sau đó, G gọi điện thoại cho Trần Thị H nói về việc T phát hiện khoảng 50 con vịt ở ngoài đầm, nếu Trần Thị H mua thì T dón bắt để bán. Trần Thị H biết rõ đàn vịt mà T muốn bán không phải vịt của T mà là vịt T trộm cắp được, nhưng do ham rẻ nên Trần Thị H đồng ý mua nhưng chỉ muốn mua 20 con. G muốn giúp T bán toàn bộ số vịt mà T trộm cắp được nên G nói với Trần Thị H: *“Chị xem có ai mua thì bảo mua nốt hộ nó”* thì Trần Thị H đồng ý. Sau đó, G gọi điện thoại cho T bảo T dón vịt bán cho Trần Thị H.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Trần Thị H gọi điện thoại cho con trai là Nguyễn Hoài I nói về việc T phát hiện đàn vịt ở ngoài đầm có khoảng 50 con và bảo I tìm người mua cùng. I gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn K ở cùng tổ dân phố nói với K là T - người làm thuê cho ông B ở đầm Trại Chuối phát hiện có đàn vịt nếu mua thì T sẽ dón bắt để bán và rủ K mua vịt cùng thì K đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, Trần Thị H không thấy T liên lạc lại nên đã bảo I gọi điện cho K xuống để đi bắt vịt. Sau đó I điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVETHAIRS, BKS: 23D1-323.78; K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, BKS: 88G1-090.17, mỗi người chở theo 01 lồng đi xuống đầm của B. Đến nơi, I và K thấy T đang dón vịt ở dưới đầm, số lượng vịt nhiều, đều là loại vịt nhỡ, cả I và K đều biết rõ số vịt mà T bán là do trộm cắp được nhưng ham rẻ và quyết định mua toàn bộ số vịt này với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, I cùng T dón vịt ở dưới đầm, còn K đi thuê xe chở vịt. Do biết là vịt T trộm cắp, giá nào cũng bán nên I tiếp tục bảo T giảm giá thêm 500.000 đồng thì T

đồng ý. K gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn L ở cùng tổ dân phố với K là người có xe ba bánh chuyên đi chở hàng để thuê ông L chở vịt nhưng không nói cho ông L biết về nguồn gốc số vịt. Ông L đồng ý nhưng không biết nơi chở vịt nên K đã điều khiển xe mô tô đi đón ông L. Khi K và ông L đến nơi thì T và I đã dồn vịt đến sát đường vành đai 3. T lấy 01 tấm lưới ở trong chòi cá của B kích thước 4,6m x 2,2m rồi cùng I, K quây và bắt 210 con vịt lên thùng xe của ông L. Sau đó, I, K điều khiển xe mô tô dẫn đường đưa ông L chở vịt về trang trại của K để nhốt. Trước khi về I tiếp tục bảo T giảm giá thêm 500.000 đồng, nếu đồng ý sáng lên nhà I để lấy tiền, T đồng ý. Sau đó, I về nhà nói với Trần Thị H đã bắt được vịt và thả ở trang trại nhà K, khi nào T lên thì trả cho T 2.000.000 đồng, nếu xin giảm được thêm thì xin. Khoảng 14 giờ cùng ngày T đến nhà Trần Thị H lấy tiền, thì Trần Thị H nói dối là do vịt bị chết nhiều chỉ trả cho T 1.500.000 đồng. T đã chi tiêu hết 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng. Ngày 28/5/2021 K, I cùng đến gặp và trả 100.000 đồng cho ông L tiền công thuê chở vịt. Đến khoảng 05 giờ ngày 27/5/2021 khi anh C ra đầm Trại Chuối để chăn vịt thì phát hiện bị mất 210 con vịt nên đã đi tìm nhưng không thấy. Anh C gặp hỏi T và B có biết ai trộm vịt của mình không thì T và B đều nói không biết nên vợ chồng anh C, chị Tuấn D đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập lấy lời khai T, B, G, Anh, I, K để đấu tranh làm rõ. Các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 210 con vịt tại trang trại của nhà K thuộc khu M, thị trấn N, huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc mà các đối tượng đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 10/6/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Ê kết luận: Trị giá 210 con vịt là 9.510.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, 210 con vịt mà T và các đồng phạm đã trộm cắp thuộc sở hữu của vợ chồng anh Nguyễn Đình C và chị Nguyễn Tuấn D. Ngày 29/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Ê đã trả lại số vịt trên cho chị Nguyễn Tuấn D là đại diện chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản chị Nguyễn Tuấn D không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Ê đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Lê Văn B 07 (bảy) tháng tù, tổng hợp 10 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/HSST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Lê Văn B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/5/2022 các bị cáo Trần Văn T, Lê Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T giữ nguyên kháng cáo và bổ sung xin được hưởng án treo. Ngày 09 tháng 8 năm 2022, Lê Văn B có đơn rút toàn bộ kháng cáo, xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo B là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, Thẩm phán đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa Trần Văn T giữ nguyên kháng cáo và bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo. Vì bị cáo có điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn, không biết chữ, bố bị bệnh, mẹ đã chết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Do biết đàn vịt đang chăn thả ở đầm của anh C không có người trông, khoảng 22 giờ ngày 26/5/2021, T đã nảy sinh ý định trộm cắp vịt

bán lấy tiền tiêu sài, nên gọi điện thoại cho B tìm người mua vịt. Sau khi tìm được người mua vịt, B gọi điện thoại cho T bảo T dồn vịt để bán cho Trần Thị H. Sau đó, G gọi điện thoại cho T hỏi đã bắt được vịt chưa và hỏi giá cả đàn vịt thì T nói có khoảng 50 con vịt, không biết giá bán thế nào, trả thế nào cũng bán. Khoảng 23 giờ cùng ngày Trần Thị H gọi điện thoại cho Nguyễn Hoài I nói về việc T phát hiện đàn vịt ở ngoài đầm có khoảng 50 con và bảo I tìm người mua cùng. I gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn K nói là người làm thuê cho B ở đầm Trại Chuối phát hiện có đàn vịt nếu mua thì T sẽ dồn bắt để bán và rủ K mua vịt cùng thì K đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 27/5/2021, Trần Thị H không thấy T liên lạc lại nên đã bảo I gọi điện cho K xuống để đi bắt vịt. Sau đó I điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVETHAIRS, BKS: 23D1-323.78; K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX, BKS: 88G1-090.17, mỗi người chở theo 01 lồng đi xuống đầm của B. Đến nơi, I và K thấy T đang dồn vịt ở dưới đầm, số lượng vịt nhiều, đều là loại vịt nhỡ, cả I và K đều biết rõ số vịt mà T bán là do trộm cắp được nhưng ham rẻ và quyết định mua toàn bộ số vịt này với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, I cùng T dồn vịt ở dưới đầm, còn K đi thuê xe chở vịt. Do biết là vịt T trộm cắp, giá nào cũng bán nên I tiếp tục bảo T giảm giá thêm 500.000 đồng thì T đồng ý. K gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn L ở cùng tổ dân phố với K là người có xe ba bánh chuyên đi chở hàng để thuê ông L chở vịt nhưng không nói cho ông L biết về nguồn gốc số vịt. Ông L đồng ý nhưng không biết nơi chở vịt nên K đã điều khiển xe mô tô đi đón ông L. Khi K và ông L đến nơi thì T và I đã dồn vịt đến sát đường vành đai 3. T lấy 01 tấm lưới ở trong chòi cá của B kích thước 4,6 m x 2,2m rồi cùng I, K quây và bắt 210 con vịt lên thùng xe của ông L. Sau đó, I, K điều khiển xe mô tô dẫn đường đưa ông L chở vịt về trang trại của K để nhốt. Trước khi về I tiếp tục bảo T giảm giá thêm 500.000 đồng, nếu đồng ý sáng lên nhà I để lấy tiền, T đồng ý. Sau đó, I về nhà nói với Trần Thị H đã bắt được vịt và thả ở trang trại nhà K, khi nào T lên thì trả cho T 2.000.000 đồng, nếu xin giảm được thêm thì xin. Khoảng 14h cùng ngày T đến nhà Trần Thị H lấy tiền, thì Trần Thị H nói dối là do vịt bị chết nhiều chỉ trả cho T 1.500.000 đồng. T đã chi tiêu hết 400.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng. Ngày 28/5/2021 K, I cùng đến gặp và trả 100.000 đồng cho ông L tiền công thuê chở vịt. Đến khoảng 05 giờ ngày 27/5/2021 khi anh C ra đầm Trại Chuối để chăn vịt thì phát hiện bị mất 210 con vịt nên đã đi tìm nhưng không thấy. Anh C gặp hỏi T và B có biết ai trộm vịt của mình không thì T và B đều nói không biết nên vợ chồng anh C, chị Tuấn D đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Tại Kết luận định giá tài sản số 112 ngày 10/6/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Ê kết luận: Trị giá 210 con vịt là 9.510.000 đồng.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thẩm bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung tại phiên toà phúc thẩm xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ án này bị cáo T là người đề xuất việc trộm cắp tài sản, sau khi bán được số vẹt đã trộm cắp bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền trên. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 10 tháng tù đối với T là có căn cứ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bố mẹ bỏ nhau khi bị cáo còn rất nhỏ, bị cáo ở với bố nhưng bố là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, phải có người chăm sóc, hiện mẹ đã chết, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 400.000đ tiền bán tài sản đã trộm cắp và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Để bị cáo có điều kiện chăm sóc bố bị khuyết tật, tự cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn T 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 08 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đạo Đức, huyện Ê, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

T hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Ê;
- VKSND huyện Ê;
- Công an huyện Ê;
- Chi cục THADS huyện Ê;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Anh Cường**